

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2024/HS-ST

Ngày: 08 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khoản
2. Bà Dương Thị Kim Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bồ Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/HSST-QĐ ngày 10/7/2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THẾ P, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; HKTT: Ấp 11, xã B, huyện L1, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp 2, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH T1

Địa chỉ: Khu phố 3, phường H1, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế T2, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố 3, phường H1, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo uỷ quyền của ông T2: Chị Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1996; Là nhân viên kế toán Công ty TNHH T1. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH T1 (Công ty T1) có địa chỉ tại khu phố 3, phường H1, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Quá trình hoạt động, công ty kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, buôn bán sắt, thép xây dựng.

Ngày 27/3/2023, ông Nguyễn Thế Tùng- chức vụ giám đốc Công ty T1 ký kết Hợp đồng lao động số 01/2023/HĐLĐ-L1 với Nguyễn Thế P. Nhiệm vụ của P là: Bán hàng, tìm kiếm, khai thác và thu thập nguồn khách hàng tiềm năng; Tương tác với bộ phận sản xuất và tiến độ đơn hàng; Theo dõi, đối chiếu, thu hồi công nợ; Thời gian làm việc từ ngày 27/3/2023 đến ngày 26/3/2024.

Quy trình làm việc: P có nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng (cửa hàng vật liệu xây dựng, công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, ...) có nhu cầu mua các mặt hàng Công ty T1 kinh doanh. Sau khi khách hàng đồng ý mua hàng hoá của Công ty T1, P sẽ báo cho bộ phận kế toán của Công ty. Căn cứ vào đơn hàng, Công ty chuẩn bị hàng hoá, xuất Phiếu giao hàng và giao cho bộ phận tài xế đi giao hàng hoá cho khách hàng. Sau khi giao hàng, tài xế của Công ty sẽ nhận tiền trực tiếp của khách hàng (đối với trường hợp khách hàng thanh toán trực tiếp). Ngoài ra, khách hàng có thể thanh toán tiền hàng bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Công ty hoặc số tài khoản của ông Nguyễn Thế Tùng. Nếu khách hàng chưa thanh toán hoặc nợ lại thì P báo lại cho Công ty biết và được Công ty giao theo dõi và đôn đốc, thu hồi nợ. Sau đó, khách hàng có thể chuyển tiền nợ (một phần tiền nợ hoặc trả hết) trực tiếp vào số tài khoản của Công ty hoặc P trực tiếp đến thu tiền mặt, sau đó nộp cho kế toán (đối với khách hàng không chuyển khoản).

Trong quá trình làm việc, P đã tìm kiếm khách hàng và được Công ty T1 giao nhiệm vụ theo dõi đơn hàng và thu hồi công nợ của nhiều khách hàng, trong đó có Công ty TNHH TM DV XD Tổng hợp H4 (Công ty H4), địa chỉ: Tổ 7, khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Cửa hàng vật liệu xây dựng H2 (Cửa hàng H2), địa chỉ: Ấp 8, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Công ty TNHH MTV Thương mại và Xây dựng H3 (Công ty H3), địa chỉ: Thửa đất số 1701, tờ bản đồ số 10, đường D1, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Từ ngày 04/8/2023 đến ngày 17/02/2024, thông qua P, Công ty H4 đã mua của Công ty T1 các loại hàng hoá bao gồm: Sắt hộp, lưới B40, Thép hình, ... với tổng số tiền 160.282.600 đồng tiền hàng. Công ty H4 đã thanh toán cho Công ty T1 tổng số tiền 160.282.600 đồng.

Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 17/02/2024, thông qua P, Cửa hàng H2 đã mua của Công ty T1 các loại hàng hoá bao gồm: Sắt xây dựng, sắt hộp, sắt hình, ... với tổng số tiền 251.275.300 đồng tiền hàng. Cửa hàng H2 đã thanh toán cho Công ty T1 tổng số tiền 251.275.300 đồng.

Từ ngày 03/6/2023 đến ngày 17/02/2024, thông qua P, Công ty H3 đã mua của Công ty T1 các loại hàng hoá bao gồm: Thép xây dựng, tôn, ... với tổng số tiền 304.340.360 đồng tiền hàng. Công ty H3 đã thanh toán cho Công ty T1 tổng số tiền 304.340.360 đồng.

Công ty T1 không tổ chức kiểm tra, đối chiếu, thu hồi công nợ từ khách hàng và trong hợp đồng lao động không bắt buộc P phải nộp tiền thu được từ công nợ của khách hàng về công ty ngay nên từ ngày 04/8/2023 đến 17/02/2024, Công ty T1 đã bán cho Công ty H4 160.282.600 đồng tiền hàng; P chiếm đoạt số tiền 34.227.600 đồng. Từ ngày 01/7/2023 đến 17/02/2024, Công ty T1 đã bán cho cửa hàng H2 251.275.300 đồng tiền hàng; P chiếm đoạt số tiền 26.201.000 đồng. Từ ngày 03/6/2023 đến 17/02/2024, Công ty T1 đã bán cho Công ty H3 304.133.400 đồng tiền hàng; P chiếm

đoạt số tiền 23.704.800 đồng. Tổng số tiền P đã chiếm đoạt của Công ty T1 là 84.133.400 đồng.

Ngày 06/02/2024, P được nghỉ về nhà tại ấp 2, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai để chuẩn bị đón Tết Nguyên đán 2024. Thời điểm này, Công ty T1 tiến hành rà soát, đối chiếu công nợ thì phát hiện 03 khách hàng nêu trên còn nợ tổng số tiền 84.133.400 đồng. Vì vậy, Công ty liên lạc đề nghị thanh toán thì được 03 khách hàng nêu trên cho biết đã thanh toán cho Công ty thông qua P. Công ty đã liên hệ với P, khi trao đổi qua điện thoại, P thừa nhận việc P đã nhận đủ số tiền thanh toán của 03 khách hàng nêu trên nhưng không nộp về Công ty mà sử dụng tiêu xài cá nhân. Do không có tiền để trả cho Công ty T1 nên sau đó P tự ý nghỉ việc, không đến Công ty để giải quyết.

Ngày 02/3/2024, ông Nguyễn Thế T2 - Giám đốc Công ty T1 tố giác đối với Nguyễn Thế P về hành vi chiếm đoạt số tiền 84.133.400 đồng, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chơn Thành điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen là tài sản của Nguyễn Thế P.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen của Công ty TNHH T1 cấp cho P để phục vụ trong quá trình làm việc. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành đã trả lại cho Công ty TNHH T1.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo P tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho Công ty T1 số tiền 84.133.400 đồng. Công ty T1 không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 74/CTr-VKS-CT, ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế P về tội “Tham ô tài sản” được quy định tại khoản 1, 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Tham ô tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 6 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, đề nghị xử lý vật chứng theo qui định.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố; không tranh luận, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 03/6/2023 đến 17/02/2024, Nguyễn Thế P là nhân viên của Công ty T1 có địa chỉ tại khu phố 3, phường H1, thị xã C và được giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nhất định trong việc tìm kiếm khách hàng và theo dõi, đối chiếu, thu hồi công nợ từ khách hàng. P đã lợi dụng quyền hạn của mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao thu hết tiền hàng nhưng không nộp vào công ty, đã chiếm đoạt số tiền 84.133.400 đồng của Công ty T1. Hành vi của Nguyễn Thế P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 74/CTr-VKS-CT, ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1, 6 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của tổ chức, biết rõ hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi là có lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân chưa tiền án, tiền sự; Trong thời gian bị tạm giam đã tích cực nhờ người thân bồi thường toàn bộ thiệt hại; đại diện của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ phân tích trên, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, theo mức khởi điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đề nghị, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện VKSND thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong; Công ty T1 không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen là tài sản của Nguyễn Thế P không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế P phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 12/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan